

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát TTHC;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 29/TTr-SXD ngày 10/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng căn cứ Danh mục TTHC được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết TTHC để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

2. Rà soát quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tham mưu quy trình sửa đổi, bổ sung đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các bộ phận tạo thành TTHC được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về TTHC hoặc bộ phận tạo thành TTHC có hiệu lực thi hành.

Nội dung công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao Xây dựng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã tại Mục I Phần B Danh mục kèm theo Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (Báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (Báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh (Đ/c Hà);
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Hùng);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Viễn Thông Đắc Lắc, Bưu điện tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn
(giao UBND cấp huyện gửi);
- Các Phòng, TT: CNXD, PVHCC, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, NVKSTTHC (B 05b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục
DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THUỶ NỘI ĐỊA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, UBND CẤP HUYỆN VÀ UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên TTHC <i>(Mã TTHC)</i>	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí <i>(nếu có)</i>	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đổi với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa <i>(Mã TTHC: 1.004088)</i>	Trong 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đổi với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa <i>(Mã TTHC: 1.004047)</i>				
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa <i>(Mã TTHC: 1.004036)</i>				
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật <i>(Mã TTHC: 2.001711)</i>				

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký (Mã TTHC: 1.004002)	Trong 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký (Mã TTHC: 1.003970)				
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (Mã TTHC: 1.006391)				
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (Mã TTHC: 1.003930)				
9	Xoá đăng ký phương tiện (Mã TTHC: 2.001659)			Không quy định	